

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 74)

(Chánh văn 118): Như thị đẳng tội, Tư Mạng tùy kỳ khinh trọng, đoạt kỳ kỷ toán, toán tận tắc tử, tử hữu dư trách, nãi vương cập tử tôn.

(正文)如是等罪。司命隨其輕重。奪其紀算。算盡則死。死有餘責。乃殃及子孫。

(Tạm dịch: Đối với các tội như thế, thần Tư Mạng tùy theo tội nặng hay nhẹ mà trừ bớt tuổi thọ của người gây tội. Tuổi thọ đã hết, sẽ phải chết. Đã chết mà còn chưa hết nợ thì con cháu phải gánh tai ương).

Câu “*như thị đẳng tội*” (nghĩa là những tội như thế) nhằm tổng kết đoạn văn trước đó. “*Tội*” chính là những chuyện đã nêu ngay sau câu “*phi nghĩa nhi động*” (nghĩa là làm chuyện trái nghịch đạo nghĩa).

Từ chữ “*Tư Mạng*” trở đi nhằm nêu rõ chuyện tùy theo nghiệp mà chịu báo.

Kinh dạy: “*Nghiệp tùng tâm khởi, tâm vi nghiệp dụng, nghiệp dẫn tâm nhi thọ hình. Tâm tùy nghiệp nhi hiện cảnh, như ảnh tùy hình, nhi khúc trực du phân, do hưởng ứng thanh, nhi đại tiểu các dị, hào ly bất sáng, báo ứng vô sai*” (nghĩa là Nghiệp bắt nguồn từ tâm, tâm lại do nghiệp [tác động] mà dậy lên tác dụng, nghiệp dẫn dắt cái tâm đi đâu thai, nhận lấy hình thể. Tâm thuận theo nghiệp mà hiện ra cảnh, như bóng theo

hình, nhưng đúng sai khác biệt, ví như tiếng vọng thuận theo âm thanh mà có lớn nhỏ mỗi thứ khác nhau, trọn chẳng sai sót mảy may, báo ứng không sai chạy).

Còn như nói “*wong cập tử tôn*” (nghĩa là hại đến con cháu) cũng là luận định khắp ba đời. Nói chung, sự báo ứng xa là con cháu, gần thì ở nơi chính mình, tức là báo ứng rạng ngời, chẳng sai chạy. Chính vì người đời tích tập điều ác, làm chuyện trá ngụy, tổn thương tâm lòng hiếu sanh của Thượng Đế, trái nghịch ý định bảo vệ, che chở của tổ tông. Do đó, dẫn đến tình cảnh con cháu gian nan, giòng dõi đoạn tuyệt. [Thế mà con người chẳng tự hiểu biết, cứ] đổ thừa cho số mạng, hoặc đổ thừa là do khí chất bẩm sanh. Ôi! Đức to lớn của trời đất là sanh thành, đối với cỏ, cây, chim, cá, còn chẳng nữ tuyệt diệt chúng, huống hồ con người là “*vạn vật chi linh*” mà nữ lòng dứt tuyệt con cháu của họ ư? Vì thế, nếu ai chẳng phải là hạng cực ác, sẽ chẳng tuyệt tự. Ác báo chẳng hết, sẽ lan đến con cháu lại chính là Sự Lý thường hằng vậy!

Đời Tùy, Dương Tố¹ khuyên vua (Tùy Văn Đế) lập Dương Đế làm Thái Tử khiến cho nhà Tùy bị nguy ngập. Con ông ta là Nguyên Cảm rốt cuộc bị Dương Đế diệt tộc.

¹ Dương Tố là đại thần thời Tùy Văn Đế (Dương Kiên). Ông ta thông minh, tài hoa, học rộng, nghe nhiều, nhưng rất xảo trá. Do khéo dùng binh, Dương Tố lập nhiều chiến công. Vì vậy, ông ta được phong làm Thượng Thư Tả Bộc Xạ, nắm quyền ngang ngửa với Tể Tướng thời ấy.

Tùy Văn Đế có ba đứa con trai, con trưởng là Dương Dũng. Tùy Văn Đế đã lập Dương Dũng làm Thái Tử, nhưng dần dần do thấy Dương Dũng thiếu tài trí, ham chơi, bèn phế đi, lập Dương Quảng làm Thái Tử (tức là Tùy Dương Đế sau này) theo lời khuyên của Dương Tố. Dần dần, Tùy Văn Đế phát hiện Dương Quảng là người tàn nhẫn, hẹp hòi. Trong khi vua nằm bệnh, Dương Tố đến châu hầu hằng ngày.

Lý Tích² khuyên vua lập Vũ Hậu, khiến mạng vận nhà Đường bị cách trở. Cháu ông ta là Lý Kính Nghiệp cũng bị Vũ Hậu giết chết. Đây chính hại đến con cháu!

Ngạn ngữ có câu: *“Người do chuyện này bắt đầu thì cũng sẽ do chuyện này mà chấm dứt”*. Sự báo ứng do người tạo ra, sẽ hại ngược trở lại người, cố nhiên là chẳng thể chối trá được! Người hiện thời căn cứ vào chuyện gần gũi trước mắt,

Ông ta nghe vua muốn tái lập Dương Dũng, bèn hạ lệnh thay đổi quân túc vệ, khiến cho ý định của vua không thể thực hiện được. Do vậy, khi Tùy Văn Đế chết, Dương Quảng lên ngôi vua không trở ngại.

Dương Tố ỷ vào công lao phù tá, kiêu ngạo, tự tung tự tác. Dương Đế ngày càng ghét Dương Tố. Em út của Dương Đế là Dương Lượng mượn cớ trừ khử Dương Tố, dấy binh làm loạn ở Tinh Châu. Dương Tố đem quân đi đánh dẹp, bắt được Dương Lượng. Về sau, do Dương Đế ngày càng nghi kỵ, chèn ép giòng họ Dương Tố, con Dương Tố là Dương Nguyên Cảm sợ bị bức hại bèn dấy binh phản Tùy. Sau nhiều lần bị đánh bại, Dương Nguyên Cảm bị Dương Đế sai người đánh thuốc độc giết chết, và tru di tông tộc của Dương Tố.

² Lý Tích là một danh tướng đời Đường, vốn tên là Từ Thế Tích. Do theo Đường Thái Tông lập nhiều công lao, nên được ban họ Lý. Vì sợ phạm húy Đường Thái Tông (Lý Thế Dân), Lý Thế Tích bỏ chữ Thế trong tên của chính mình. Ông làm đến chức Binh Bộ Thượng Thư dưới triều Đường Thái Tông. Ông ta là kẻ rất giao hoạt, khéo luôn lách, khéo gió chiều nào che chiều ấy. Về sau, Đường Cao Tông (Lý Trị) muốn lập Vũ Chiêu Nghi (Vũ Tắc Thiên) làm Hoàng Hậu, đa số các đại thần phản đối. Vua bực bội, hỏi ý Lý Tích, Lý Tích đáp ngay: “Đó là chuyện riêng trong nhà bệ hạ, cần gì phải hỏi ý người ngoài!” Do vậy, Vũ Tắc Thiên rất coi trọng ông ta. Cháu nội ông ta là Từ Kính Nghiệp là danh tướng, do phù tá Đường Trung Tông chống lại sự chuyên quyền của Vũ Tắc Thiên, nên đã chiếm cứ Dương Châu dựng cờ khởi nghĩa. Vũ Hậu sai Lý Hiếu Dật cầm quân đánh dẹp. Kính Nghiệp bị đánh bại tại mặt trận Cao Bru. Anh em Kính Nghiệp đều bị quân Đường truy bức, giết chết.

thấy kẻ nào đó làm ác mà không hề hấn gì, bèn nói: “Trời không có mắt”. Thấy kẻ nào đó làm ác mà hưng vượng lòng lẫy, bèn nói: “Làm ác được phước”.

Tích chứa điều thiện thì điều vui mừng có thừa, tích chứa điều ác thì tai hại có thừa. Nói “*có thừa*” thì phạm vi bao quát hết sức rộng. Suy luận từ bản thân, chính là nói [họa, phước] có thừa sẽ ứng vào con cháu, há có phải là nói “sáng tạo nghiệp, tối phải đền trả” ư? Nhưng Thượng Đế hiểu sanh, “*họa ương còn sót lại sẽ hại đến con cháu*” cũng là nhằm để trừng ác, khuyến thiện. Nếu như con hiếu, cháu hiền, tu tâm, tu thân, tích lũy điều thiện và công đức để cứu chuộc những nỗi oan khiên của tiền nhân, nghiêm ngặt chẳng khoan dung đối với chính mình, thì lại chính là điều mong mỏi sâu xa của đức Thái Thượng vậy!

Xét theo thuyết nhân quả thọ sanh trong kinh Phật, thì một là thiên đạo, hai là tiên đạo, ba là A Tu La đạo, bốn là nhân đạo, năm là súc sanh đạo, sáu là ngạ quỷ đạo, bảy là địa ngục đạo. Trời, tiên, và Tu La cố nhiên là do tích tập các nhân cảm vời mà có, còn bốn đường như người, súc sanh v.v... càng là quả báo nhất định do nghiệp duyên [cảm vời]. Do vậy, khảo sát cặn kẽ theo đó, nói đến nhân đạo (人道, tức là loài người) thì nhân (人) là nhẫn (忍), [nghĩa là] trong tình cảnh thuận hay nghịch, ắt đều có thể an nhẫn (nghĩa là yên phận chịu đựng). Đó là do xưa kia trong lúc tu nhân, tâm luôn vui sướng, tu tập Ngũ Thường, Ngũ Giới, hành trung phẩm Thập Thiện, mà cảm vời thân thể trong đường ấy.

Kinh dạy:

“Làm người có thể lực, sang cả, hoặc làm quốc vương, hoặc làm trưởng giả, là do lễ bái, phụng sự Tam Bảo mà ra.

Làm người đoan chánh, dáng vẻ trắng trẻo, sạch sẽ, dung mạo bậc nhất, là do Nhân Nhục mà ra.

Làm người tinh tấn, chẳng hề lười nhác, thích làm chuyện phước đức, là từ Tinh Tấn mà ra.

Làm người an tường, lời nói và việc làm luôn cân nhắc kỹ lưỡng, chắc thật, thì là do từ Thiền Định sanh ra.

Làm người có tài, sáng suốt, liễu đạt pháp sâu, giảng nói diệu nghĩa để khai ngộ kẻ ngu muội. Kẻ nghe nói những lời ấy, tin tưởng chúng là trân bảo, [người như vậy] là do từ Trí Huệ mà ra.

Tiếng nói trong trẻo, thấu triệt, là do ca vịnh Tam Bảo mà ra.

Làm người sạch sẽ, chẳng bị bệnh tật, là do tâm Từ Bi sanh ra.

Làm người mà có nhiều nỗi sợ hãi, âm thanh rè đục, rạn vỡ, là do từ địa ngục mà ra.

Làm người tối tăm, chậm lụt, lười nhác, ăn nhiều, nói năng chẳng rõ ràng, lại còn khiếp nhược, thích bầu bạn với người si dại, rất thích chỗ tối tăm, là do từ súc sanh mà ra.

Làm người bản thủ là từ loài lợn mà ra.

Làm người hung ác là do từ loài rắn, rết mà ra.

Tâm chẳng liêm khiết, do từ loài chó mà ra.

Tánh luôn hung tợn là từ loài dê mà ra.

Thích đồ ăn ngon, mắc tình giết hại sanh mạng loài vật, chẳng có từ tâm là do từ sói, lang, cáo, chim ưng mà ra.

Chẳng thể an tường, chẳng thể nhẫn nại mọi sự, là từ loài khỉ mà ra”.

Lại nói:

- Làm người mà cao lớn là vì cung kính người khác.

Làm người lùn xùn, nhỏ bé là vì khinh mạn kẻ khác.

Làm người xấu xí là do thích nóng giận.

Cả đời chẳng hiểu biết gì là vì không có học vấn.

Làm người ngu đần là vì không dạy người khác.

Yếu mạng, lắm bệnh là vì thích sát sanh.

Chẳng có đồ dùng cần thiết cho cuộc sống, luôn khổ sở, nghèo nàn, túng quẫn là vì thích trộm cắp.

Chẳng có con cái, con dâu là vì dâm loạn với vợ người khác.

Con cái dâm loạn là vì loạn dâm với con gái chưa chồng của người khác.

Góa bụa, mồ côi, trơ trọi, là vì ngược đãi con cái.

Làm người đói khát là vì thích ăn một mình [không chia sẻ với người khác].

Làm nô tỳ của kẻ khác là vì thiếu nợ không trả, chẳng lễ kính Tam Tôn (tức là Tam Bảo).

Làm người xấu ác là vì che đén cúng Phật.

Sanh làm loài trâu cày là do làm quan tàn khốc, đối xử khắc bạc với bọn dân đen.

Sanh trong loài nai, mễn, là vì làm cho người khác kinh sợ.

Sanh trong các loài rồng, vì thích chọc ghẹo, ép bức [phụ nữ].

Thân thể sanh ghẻ độc, chữa trị không có hiệu quả, là vì đánh đập người khác.

Người khác trông thấy ta bèn hoan hỷ, là vì ta đối xử vui vẻ với người khác.

Người khác trông thấy ta chẳng vui vẻ, vì ta chẳng đối xử vui vẻ với người khác.

Bị quan lại bỏ tù, trói buộc, thân mang gông cùm, là vì đã bắt nhốt chúng sanh.

Làm người sứt miệng là vì thích câu cá.

Sanh trong xứ sở trần truồng, là vì mặc áo mỏng đường đột vào tinh xá của đức Phật.

Sanh trong xứ chân có móng guốc như ngựa là vì mang giày dép dẫm đạp đất Phật.

Sanh trong xứ bị đâm thủng ngực là vì bố thí, làm phước, bèn sanh lòng hối hận.

Những điều ấy đều là do đã tích tập từ trước, đền trả xong rồi mới lại được sanh làm người, đều là từ vô thủy đến nay, do nghiệp lực và những toan tính điên đảo mà sanh ra nhau, giết chóc lẫn nhau.

Chẳng gặp Như Lai, chẳng nghe chánh pháp, ở trong trần lao, vốn sẵn luân chuyển như thế ấy. Hạng người ấy chính là hạng người đáng thương xót vậy!

Nói đến súc sanh đạo thì bảm tánh ngu si, chẳng thể tự lập, được con người nuôi nấng. Vì thế, gọi là “súc sanh”. Do xưa kia trong lúc tu nhân, đã ngu mê, tham dục, tạo hạ phẩm Thập Ác, cho nên cảm thân trong đường này.

Kinh dạy: *“Nghệp làm quý đã hết, mới sanh trong thế gian, sẽ gặp gỡ kẻ ta vốn đã thiếu nợ và kẻ oán thù, đối đầu, [chính mình] làm thân súc sanh để đền món nợ cũ”*. Những hạng chúng sanh này đều do cái nghiệp hư vọng chiêu cảm, dẫn dắt. Nếu ngộ Bồ Đề thì [sẽ liễu giải] vọng duyên ấy vốn vô sở hữu.

Nói đến ngạ quỷ đạo thì loài quỷ này gầy còm, xấu ác, luôn tham cầu được no lòng một bữa, luôn bị đánh đập, [phải làm những việc nặng nề như] lấp sông, ngăn biển, chịu khổ vô lượng. Đây là do xưa kia trong khi tu nhân, đã tham lam, keo kiệt thành tánh, ôm lòng nịnh bợ, dối gạt, hành trung phẩm Thập Ác, cho nên cảm thân trong đường này.

Kinh dạy: *“Các chúng sanh ấy đều vì thuần tình mà đọa lạc, lửa nghiệp thiêu rụi, cho nên hiện ra hình hài loài quỷ. Những chúng sanh này đều do cái nghiệp vọng tưởng chuốc vùi, dẫn dắt. Nếu ngộ Bồ Đề, sẽ diệu chứng viên minh vốn vô sở hữu”*.

Nói đến địa ngục đạo là nói đến tù ngục ở dưới đất; nhưng các địa ngục ấy to nhỏ khác nhau, tuổi thọ trong ấy cũng là dài ngắn mỗi ngục mỗi khác. Kẻ chịu khổ trong ấy sẽ tùy theo nghiệp đã tạo, ai nấy có kiếp số nặng nhẹ khác nhau. Kẻ nặng nhất sẽ là trong một ngày muôn lần sống, muôn lần chết, trải qua vô lượng kiếp. Do khi trước lúc còn đang tu nhân, mỗi niệm trong tâm đều là tham, sân, si, tạo nghiệp cực ác, hành thượng phẩm Thập Ác, cho nên cảm thân trong đường này.

Kinh dạy: “*Những chúng sanh ấy đều là do tự nghiệp (nghĩa là nghiệp của chính mình) cảm vờ, tạo mười tập nhân, hứng chịu sáu thứ giao báo*”.

[Mười thứ tập nhân]:

Một là dâm tập (婬習, tức là tập khí dâm dục) giao tiếp, phát khởi thành tướng chà xát, nghiền, mài chẳng ngừng. Do như vậy bèn có ánh lửa sáng rực phát động trong ấy. Như người dùng hai tay tự chà xát vào nhau, tướng ấm nóng sẽ hiện tiền. Do hai thứ tập khí³ cùng thiêu đốt, cho nên có những chuyện như giường sắt, cột đồng. Mười phương Như Lai đều đích thân trông thấy hình tướng [họa hại] của sự hành dâm, cùng gọi [những nỗi họa hại ấy là] “*dục hỏa*” (tức là lửa dục). Bồ Tát trông thấy dục liền lìa tránh như [né tránh] hầm lửa.

Hai là do tham tập (貪習, tức là tập khí tham lam) ảnh hưởng lẫn nhau, phát khởi thành sự thu hút lẫn nhau để thu hút, lôi kéo không ngừng. Do như vậy mà tích tụ khí lạnh tạo thành băng cứng, lạnh buốt trong ấy. Như người dùng miệng hút lấy hơi gió, sẽ cảm thấy lạnh. Hai thứ tập khí lẫn át nhau; vì thế, có những chuyện như [địa ngục] Trá Trá, Ba Ba, La La, Thanh, Xích, Bạch Liên, Hàn Băng v.v... Mười phương Như Lai trông thấy hình tướng của sự nhiều ham muốn, mong cầu, nên cùng gọi là Tham Thủy (tức là nước tham). Bồ Tát thấy tham, bèn tránh né như [tránh né] nơi đầy đặc chướng khí.

³ Nhị tập (hai thứ tập khí) ở đây chính là chủng tập và hiện tập. “*Chủng tập*” là những chủng tử có sẵn do những thói quen từ trước hoặc do kinh nghiệm từng trải từ trước kết thành, khi gặp đúng duyên, chúng sẽ dậy lên hiện hành. Sự hiện hành ấy được gọi là “*hiện tập*”.

Ba là mạn tập (慢習, nghĩa là tập khí khinh mạn) lần lượt lẫn nhau, phát khởi thành sự ỷ vào lẫn nhau, tuôn chảy không ngừng. Do như vậy mà có sóng cuộn tung lên, cuộn cuộn, sóng tích tụ thành nước, như người đưa đẩy cái lưỡi trong miệng, sẽ tự cảm thấy có mùi vị. Vì thế, có nước sanh ra (tức là nước miếng). Hai thứ tập khí thôi thúc lẫn nhau, cho nên có [những địa ngục] như Huyết Hà (tức là sông máu), Hôi Hà (là sông tro), Nhiệt Sa (là cát nóng), Độc Hải (là biển độc), Dương Đồng (烊銅, là nước đồng nung chảy), Quán Thôn (灌吞, rót nước đồng nung chảy, bắt nuốt hoàn sắt nóng) v.v... Mười phương Như Lai trông thấy sắc tướng của [nỗi họa hại] do ngã mạn gây ra, nên gọi là Âm Si Thủy (tức là uống nước si mê). Bồ Tát thấy khinh mạn bèn tránh né như tránh né chỗ chết đuổi to lớn.

Bốn là do sân tập (瞋習, tức là tập khí sân hận) xung động lẫn nhau, phát khởi thành sự chống trái lẫn nhau, xung đột không ngớt. Tâm nhiệt bốc lửa, nung đúc chất khí thành kim loại. Do như vậy mà có [các địa ngục] Dao Sơn (tức là núi đao), Thiết Quyết (鐵槊, là gậy sắt), Kiếm Thụ (là cây có cành nhánh toàn là gươm sắc), Kiếm Luân (là vòng kiếm xoay tròn), búa, rìu, thương, cưa. Như người ôm nỗi oán hận, sát khí bốc lên ngùn ngụt. Hai thứ tập khí công kích lẫn nhau; vì thế, có chuyện thiên, cắt, chặt, chém, giã, đâm, đập, quất v.v... Mười phương Như Lai trông thấy sắc tướng của sự sân hận, gọi nó là Lợi Dao Kiếm (tức là đao, gươm sắc bén). Bồ Tát thấy sân, như tránh né tru lục.

Năm là trá tập (詐習, tức là tập khí gian trá) cùng dụ dỗ, phát khởi thành sự dẫn dụ chẳng ngừng. Do như vậy mà có dây và gỗ chẳng buộc, bó chặt, như nước đầm ruộng, cỏ cây sanh trưởng. Hai thứ tập khí duyên lẫn nhau; vì thế, có những

chuyện như gông, cùm, xiềng, xích, roi, gậy, phang, quát v.v... Mười phương Như Lai trông thấy sắc tướng gian nguy, cùng gọi nó là Sàm Tặc (讒賊, tức là tên giặc gièm siểm). Bồ Tát thấy sự dối trá như sợ sài lang.

Sáu là cuống tập (誑習, tức là tập khí lừa dối) lường gạt lẫn nhau, phát khởi thành sự lừa đảo lẫn nhau. Dối gạt chẳng ngừng, mặc tình gian dối. Do như vậy mà có bụi, đất, phân, tiêu, ô uế bất tịnh như bụi tung theo gió, mỗi thứ đều chẳng thấy. Do hai tập khí dồn ép, cho nên có các sự chìm đắm, vọt lên, quăng ném, tung bay, rơi xuống, nổi trôi. Mười phương Như Lai trông thấy sắc tướng dối gạt, đều gọi là Kiếp Sát. Bồ Tát thấy dối gạt như đập phải rắn rết.

Bảy là oán tập (怨習, tức là tập khí oán hận) hiềm nghi lẫn nhau, phát khởi thành sự ngậm hờn. Do như vậy mà có đá bay, ngói rớt, nhồi nhét trong chỗ hẹp, bị giam cầm trong xe tù, chứa trong vò, quăng vào túi, như kẻ âm độc nghĩ tưởng, chất chứa điều ác. Do hai tập khí cùng nuốt, cho nên có những sự ném, quăng, bắt giữ, đập, bắn, liệng, tóm v.v... Mười phương Như Lai mắt thấy các hình tướng oán gia, gọi chúng là Vi Hại Quỷ (tức là loài quỷ làm hại, trái nghịch). Bồ Tát thấy sự oán hận như uống rượu ngậm lông chim Trám.

Tám là kiến tập (見習, tập khí về kiến giải) soi rọi lẫn nhau, như Tát Già Da (Satkāya-drṣṭi, tức là các kiến chấp), kiến giới cấm thủ, hoặc các nghiệp do ngộ giải sai lầm, phát khởi từ sự chống trái, sanh ra sự tương phản. Do như vậy mà có vương sứ, chủ lại⁴ thẩm tra, quản trị sổ sách, như người đi đường qua lại trông thấy nhau. Do hai thứ tập khí giao nhau, cho nên có những sự thăm vấn, khám nghiệm, quyền biến trí

⁴ Theo ông Hoàng Bách Lâm, “*vương sứ*” là sứ giả của Diêm Vương. “*Chủ lại*” là những viên quan chủ quản sổ sách trong cõi âm.

trá để tra khảo, hạch hỏi, xem xét, tìm tòi, vạch trần đến cùng hòng làm sáng tỏ v.v... Mười phương Như Lai trông thấy hình tướng của ác kiến, cùng gọi tên Kiến Khanh (見坑, tức là hầm bẫy kiến giải). Bồ Tát thấy những điều thiên chấp (tức là chấp chặt một bề) hư vọng như vào nơi hang hốc có khí độc.

Chín là uổng tập (枉習, tức là tập khí gây nên sự oan uổng cho người khác) vây bủa, phát khởi thành sự vu cáo, báng bổ. Do như vậy mà có núi ép lại, đá hợp lại, nghiền, xay, cày, mài. Như gã giặc sàm báng, ép bức, oan uổng người lương thiện. Hai thứ tập khí cùng an bài; vì thế, có các sự như đè, nén, nện, ấn, ép, lọc, đo lường v.v... Mười phương Như Lai trông thấy hình tướng của sự gièm báng oán thù, cùng gọi là Sàm Hổ (tức là con cạp gièm siểm). Bồ Tát thấy sự oan uổng như gặp sấm, sét.

Mười là tụng tập (誦習, tức là tập khí thừa kiện) cùng tuyên nói, phát khởi nơi che giấu. Do như vậy mà có sự xét soi, chiếu tỏ. Như lúc giữa trưa, chẳng thể giấu diếm hình bóng. Do hai tập khí phô bày lẫn nhau, cho nên có những sự như bạn ác, nghiệp kính, hỏa châu, bộc lộ, tức nghiệp, đối chứng v.v... Mười phương Như Lai trông thấy sắc tướng của sự giấu diếm, cùng gọi tên là Âm Tặc. Bồ Tát thấy “che giấu” giống như đội hòn núi cao để đi vào biển rộng!

Sáu giao báo (交報) là gì? Hết thấy chúng sanh do sáu thức tạo nghiệp, chiêu cảm ác báo, lưu xuất từ sáu căn.

Một là Kiến Báo (見報, tức là quả báo của cái Thấy), chiêu cảm, dẫn khởi ác quả. Đây là do nghiệp Thấy giao cảm; do vậy, khi lâm chung, trước hết, thấy lửa mạnh đầy tràn các cõi trong mười phương. Thần thức của người chết bay lên, đọa lạc, theo khói mà vào địa ngục Vô Gián.

Hai là Văn Báo (聞報, tức là quả báo của cái Nghe), chiêu cảm, dẫn khởi ác quả. Do nghiệp của cái Nghe giao cảm, khi lâm chung, trước hết, thấy sóng cuộn nhấn chìm trời đất. Thần thức của người chết giáng xuống, tuôn chảy, nương theo sự tuôn chảy ấy mà vào địa ngục Vô Gián.

Ba là Khứ Báo (興報, tức là quả báo của cái Ngửi), chiêu cảm, dẫn khởi ác quả. Đây là do nghiệp của cái Ngửi giao cảm, khi lâm chung, trước hết, thấy độc khí phủ kín xa gần. Thần thức của người chết từ dưới đất vọt lên, vào trong địa ngục Vô Gián.

Bốn là Vị Báo (味報, tức là quả báo của cái Nếm), chiêu cảm, dẫn khởi ác quả. Đây là do nghiệp Nếm giao cảm, khi lâm chung, trước hết trông thấy lưới sắt, lửa mạnh cháy hừng hực, chói ngời phủ trùm trọn khắp thế giới. Thần thức của người chết lọt xuống, xuyên mắc vào lưới, treo ngược đầu xuống dưới, vào trong địa ngục Vô Gián.

Năm là Xúc Báo (觸報, tức là quả báo của sự đụng chạm), chiêu cảm, dẫn khởi ác quả. Đây là cái nghiệp do sự đụng chạm giao cảm, khi lâm chung, trước hết, thấy núi lớn từ bốn phía ép lại, chẳng còn nẻo thoát ra. Thần thức của người chết thấy thành sắt lớn, rắn lửa, chói lửa, cọp, sói, sư tử, ngục tốt đầu trâu, tay cầm thương, giáo, xua đuổi [tội nhân] chạy vào cửa thành, hướng tới địa ngục Vô Gián.

Sáu là Tư Báo (思報, tức là quả báo của sự suy nghĩ), chiêu cảm, dẫn khởi ác quả. Đây là do cái nghiệp suy tư giao cảm, khi lâm chung, trước hết, thấy gió ác thổi tan nát cõi nước. Thần thức của người chết bị thổi vất vương xoay tròn trên không, rơi xuống, nương theo gió mà đọa vào địa ngục Vô Gián.

Đấy gọi là mười nhân và sáu quả của địa ngục, đều do sự mê vọng của chúng sanh tạo ra. Do các thứ nhân quả khó thể nói trọn hết, nay chỉ trích dẫn những phần thiết yếu thuộc về sự báo ứng trong ba đời, ghép vào đây nhằm nói rõ lý “nặng, nhẹ, giảm bớt, tước đoạt”, ngõ hầu người đời nhìn vào điều răn rõ ràng này sẽ biết tỉnh ngộ, kiêng dè vậy!

(Nhạc)

(Chánh văn 119): Hựu chư hoạn thủ nhân tài giả, nãi kế kỳ thê tử gia khẩu dĩ đáng chi, tiệm chí tử táng. Nhược bất tử táng, tắc hữu thủy, hỏa, đạo tặc, di vong khí vật, tật bệnh, khẩu thiệt chư sự, dĩ đáng vọng thủ chi trực.

(正文)又諸橫取人財者。乃計其妻子家口以當之。漸至死喪。若不死喪。則有水火盜賊。遺亡器物。疾病口舌諸事。以當妄取之直。

(Tạm dịch: Lại còn những kẻ cướp ngang tài vật của người khác thì vợ con, cả gia đình của hắn phải hứng chịu dần dần cho đến chết mất, tang tóc. Nếu không chết chóc, tang tóc, sẽ bị những chuyện như tai họa nước, lửa, trộm cướp, mất mát vật dụng, bệnh tật, khẩu thiệt để đền trả cái giá cướp càn).

Câu trước đã nói rõ sự chịu báo theo từng sự, còn đoạn này lại nói về chuyện “ngang ngược đoạt lấy”, tức là nói về kẻ có thể lực. Chuyện này bất nhân bất nghĩa tột cùng, nhưng người đời lại khó thể tránh khỏi nhất. Vì thế, lại đặc biệt nêu ra để dạy mọi người.

“*Hoạnh*” (橫) là tàn bạo, ngang ngược mà làm, dùng oai thế lấn lướt để uy hiếp.

“*Trực*” (直) có nghĩa là “*nguyên số*” (原數, tức là đúng với con số ban đầu).

“*Đáng trực*” (當直) là phù hợp với số lượng vốn đã đoạt lấy.

Những kẻ cướp ngang tài vật của người khác, phần nhiều vì mưu tính cho vợ, con, người nhà, chẳng biết thân Tư Mạng cũng tính toán [đòi nợ] ngay từ vợ, con, người nhà của họ để báo trả sự tham ác. [Như vậy thì cứ tưởng khiến cho vợ, con, người nhà] được lợi mà chính là làm hại họ vậy. Dùng tình cốt nhục hữu tình, đòi lấy kim tiền vô tình, cũng quá đáng tiếc lắm thay! Hơn nữa, do điều ác tích tập, tuổi thọ đã tận, thân ta cũng chẳng tránh khỏi chết chóc, chôn vùi, vậy thì muốn có món kim tiền ấy có ích gì đâu? Nếu toan hỏi lộ nhằm nhờ cậy bậc quyền thế trong chốn âm ty, chỉ sợ [âm phủ] chưa chắc đã khoan dung. Cho tới khi ấy, có ai còn chẳng đành chịu thấy hết thấy đều rỗng tuếch, [nay chưa trông thấy quả báo thảm khốc] chỉ là do [sự báo ứng] chậm trễ đó thôi! Sao bằng ngay trong lúc này, khi báo ứng còn chưa xảy đến, hãy sớm nghĩ đặt mình vào tình cảnh đó, may mà điều ác còn hơi nhẹ, chưa đến nỗi chết chóc, tang tóc; nhưng [các tai nạn về] nước, lửa, trộm cướp, mất mát đồ đạc, bệnh tật, khẩu thiệt, con cháu không ra gì, những cách thức khiến cho tài vật của ta bị hao hụt rất nhiều.

Đối với những kẻ ngang ngược đoạt lấy tài vật của kẻ khác, người gầy bàn tính to lớn [để tính toán] trong chốn âm thầm cũng ngang ngược đoạt lấy [tiền tài của bọn họ]. Rốt cuộc tiền tài chẳng còn gì, mà nỗi kinh sợ do nước, lửa, trộm cướp, nỗi áo não, cảm hận do bị mất mát đồ đạc, nỗi đau đớn,

khổ sở do bệnh tật, niềm phẫn hận, nỗi nhục nhã do khẩu thiệt, nỗi xấu hổ, điểm nhục do con cháu không ra gì [đã sờ sờ ra đó], rành rành là chính mình bị thua thiệt, đã chẳng có cách nào bồi thường, lại còn thiếu nợ bao nhiêu tội lỗi oan nghiệt, chẳng được tự tại, bù đắp chẳng hết, biết làm thế nào đây? Kẻ đoạt lấy ngang ngược, hề nghĩ đến chỗ này, sẽ không chỉ là tê buốt tấm lòng, mà cái tâm cũng sẽ nguội lạnh!

Vâng ạ, thời gian đã hết, bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý!*

*Website: www.duongdenhanhphuc.vn
Kênh Youtube: duongdenhanhphuc*

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!